

Số:144/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Đỗ Hồng P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 16/11/2004

- Cháu Đỗ Tuấn H, sinh ngày 12/02/2009

Đều có địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật và là người giám hộ cho cháu A và cháu H: Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1982 (mẹ đẻ). Địa chỉ: Khu 4, xã Nn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều Điều 55, 58, Khoản 1 Điều 59, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a, d Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy H và anh Đỗ Hồng P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thúy H và anh Đỗ Hồng P thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đỗ Tuấn A, sinh ngày 16/11/2004 và cháu Đỗ Tuấn H, sinh ngày 12/02/2009. Anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, số tiền cấp dưỡng cho mỗi cháu là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)/tháng kể từ tháng 01/2022 đến khi từng con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Anh Đỗ Hồng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung:*

Chị Nguyễn Thúy H và anh Đỗ Hồng P, cháu Đỗ Tuấn A và cháu Đỗ Tuấn H (do chị Nguyễn Thúy H - người giám hộ đồng thời đại diện theo pháp luật) tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Chị H và anh P có tài sản chung là 01 diện tích đất 100m² tại thửa đất số 462, tờ bản đồ số 47, địa chỉ: khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL814053 do UBND huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 31/8/2012 mang tên ông Đỗ Hồng P và bà Nguyễn Thúy H). Trên đất có 01 nhà xây cấp 4 và công trình phụ (đổ mái bằng, có 01 tum và có lợp tôn chống nóng). Hai bên tự định giá xác định toàn bộ tài sản nhà và đất trên có giá trị là 1.600.000.000đ (Một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn). Anh P và chị H tặng cho hai cháu Đỗ Tuấn A và Đỗ Tuấn H một phần giá trị tài sản. Chị Nguyễn Thị H và cháu Đỗ Tuấn A, cháu Đỗ Tuấn H được sử dụng và sở hữu chung toàn bộ tài sản nhà và đất (chị H có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên đồng sở hữu và sử dụng gồm Nguyễn Thúy H, Đỗ Tuấn A và Đỗ Tuấn H). Chị H có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đỗ Hồng P số tiền chênh lệch tài sản là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng chẵn). Hai bên đã thực hiện thanh toán cho nhau xong số tiền này.

Chị Nguyễn Thúy H được sở hữu và sử dụng 02 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu xe Viet Thai, BKS 19AH- 029.838 giấy chứng nhận đăng ký xe do Công an huyện Thanh Ba cấp ngày 31/7/2019 mang tên Nguyễn Thúy H; 01 xe mô tô nhãn hiệu xe Vision, BKS 19K1- 295.74, giấy chứng nhận đăng ký xe do Công an huyện Thanh Ba cấp ngày 28/3/2018 mang tên Nguyễn Thúy H.

Anh Đỗ Hồng P được sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu xe Airblade, BKS 19K1-038.18, giấy chứng nhận đăng ký xe do Công an huyện Thanh Ba cấp ngày 01/12/2011 mang tên Nguyễn Thúc Hà.

Về công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, đất nông nghiệp: hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thúc H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh Đỗ Hồng P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003238 ngày 28/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Chị Hà đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan